

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học Chuyên ngành: Sinh y

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN PHÚ HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 01/08/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 24, tổ 16, phường Quang Trung, tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 24, tổ 16, phường Quang Trung, tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại di động: 0818432886 ; E-mail: hungnguyenphu@tnus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Quá trình công tác:

- Từ tháng 8 năm 2005 đến tháng 8 năm 2011: Giảng viên, Trưởng phòng Thí nghiệm khoa Khoa học Sư sống, trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.
- Từ tháng 9 năm 2011 đến tháng 5 năm 2015: Học nghiên cứu sinh tại Đại học Bordeaux, Cộng hòa Pháp.
- Từ tháng 6 năm 2015 đến tháng 2 năm 2016: Giảng viên khoa Khoa học Sư sống, trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 7 năm 2017: Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Phòng thí nghiệm Inserm U1235 (tên cũ Inserm U913), Đại học Nantes, Cộng hòa Pháp.
- Từ tháng 5 năm 2017 đến tháng 1 năm 2018: Phó trưởng khoa (Phụ trách), khoa Công nghệ Sinh học, trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.
- Từ tháng 2 năm 2018 đến nay: Trưởng khoa, khoa Công nghệ Sinh học, trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ Sinh học, trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

Địa chỉ cơ quan: Phường Tân Thịnh, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại cơ quan: (0208) 3-904-315

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 27 tháng 06 năm 2005; số văn bằng: C 0682056; ngành: Cử nhân Sinh học, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 03 tháng 03 năm 2008; số văn bằng: QM 007572; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Di truyền học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 09 năm 2015; số văn bằng: UNIVBOR 10965287; Chuyên ngành: Sinh học Tế bào và Sinh lý bệnh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Bordeaux, Cộng hòa Pháp.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): không

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... ngành: không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: (1) Sinh học tế bào ung thư, sàng lọc và nghiên cứu cơ chế phân tử chống lại tế bào ung thư của các thuốc và các hợp chất tiềm năng; (2) Nghiên cứu và chẩn đoán phân tử, tế bào một số bệnh ở người.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp bộ, 01 đề tài cấp tỉnh và 01 đề tài cấp cơ sở; đang chủ nhiệm 01 đề tài Nafosted.
- Đã công bố (số lượng) 45 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; 01 bài báo tạp chí quốc tế khác.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2008-2009, 2009-2010, 2015-2016, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2021.
- Giấy chứng nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh viên Phạm Thị Nhàn – lớp Công nghệ Sinh học K5 đạt giải Ba - “Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học toàn quốc” và Giải Ba - “Giải thưởng Vifotex” năm 2009-2010.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc năm 2020”.
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên “Đã có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua yêu nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015-2020”.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19” năm 2020.
- Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn ngành Giáo dục Việt Nam “Đã có thành tích xuất sắc đột xuất trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19” năm 2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn nhà giáo:

Tôi được nhận bằng Cử nhân Sinh học (chuyên ngành Di truyền học) loại khá tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và nhận bằng Thạc sĩ Sinh học (chuyên ngành Di truyền học) loại khá tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội. Sau đó, tôi được cử đi làm Nghiên cứu sinh tại Pháp theo Đề án 322 của Chính phủ Việt Nam. Quá trình nghiên cứu luận án tại Phòng thí nghiệm Inserm U1053 thuộc Viện sức khỏe và Nghiên cứu y học Quốc gia Pháp, tại Bordeaux và nhận bằng Tiến sĩ chuyên ngành Sinh học tế bào và Sinh lý bệnh, tại trường Khoa học Sức khỏe - Đại học Bordeaux (École Sciences de la Santé - Université de Bordeaux), Cộng hòa Pháp. Tôi tiếp tục được đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn 1 năm sau tiến sĩ (Postdoc) tại Pháp, tại Phòng

thí nghiệm Inserm U953 thuộc Viện sức khỏe và Nghiên cứu y học Quốc gia Pháp, tại thành phố Nantes.

Tôi đã làm công tác giảng dạy tại trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên từ năm 2005 (chính thức 2006) đến nay. Trong 17 năm công tác, tôi đã trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn cho nhiều lớp sinh viên. Tôi tự nhận thấy bản thân luôn tâm huyết với nghề, luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; có tư tưởng chính trị vững vàng và đủ sức khỏe để phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi luôn chủ động và có trách nhiệm cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao và được sinh viên yêu mến, quý trọng. Tôi luôn có ý thức tự rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; luôn giữ phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu của một nhà giáo và đam mê của người làm nghiên cứu.

- Về nhiệm vụ của nhà giáo:

+ Đào tạo: Từ khi làm giảng viên tại trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên năm (2005-2006: giảng viên hợp đồng, 2006-đến nay: giảng viên chính thức), tôi đã luôn hoàn thành tốt công việc của khoa và nhà trường giao cho. Tôi đã hoàn thành đủ hoặc vượt về khối lượng và đảm bảo chất lượng giảng dạy hệ đại học và sau đại học. Tôi đã tham gia giảng dạy một số học phần chuyên môn khác nhau cho các chương trình đào tạo bậc đại học chính quy ngành Cử nhân Công nghệ sinh học, Cử nhân Sinh học và Thạc sĩ Công nghệ Sinh học. Tôi đã hướng dẫn thành công 05 sinh viên thực hiện đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học, 07 sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp, 05 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

+ Nghiên cứu khoa học: Tôi đã xây dựng được nhóm nghiên cứu Sinh y tại trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên. Xây dựng hướng nghiên cứu và triển khai các hướng nghiên cứu thông qua các đề tài cấp về lĩnh vực Sinh y, trọng tâm là nghiên cứu về tế bào ung thư, sàng lọc các hợp chất/thuốc chống ung thư tiềm năng và nghiên cứu, chẩn đoán phân tử một số bệnh ở người. Đến nay, tôi đã hoàn thành nghiên thu 1 đề tài cấp bộ, 1 nhiệm vụ khoa học trọng điểm cấp tỉnh “Nghiên cứu bộ sinh phẩm phát hiện Sars-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime PCR”, 1 đề tài cấp cơ sở và đang triển khai 1 đề tài thuộc quỹ Nafosted (chủ nhiệm đề tài); đồng thời là thành viên chủ chốt của 2 đề tài cấp nhà nước. Chịu trách nhiệm chuyên môn trong việc phát triển thành công Chương trình đào tạo trọng điểm chất lượng cao “Kỹ thuật xét nghiệm Y sinh” đã nghiên thu và đưa vào tuyển sinh, đào tạo năm học 2020 -2021. Ngoài ra, tôi cũng phụ trách quản lý và vận hành phòng Thí nghiệm hiện đại về lĩnh vực sinh y của nhà trường được đầu tư giai đoạn 2018 - 2019 (tri giá trên 30 tỷ đồng). Hiện nay, tôi đã có 06 bài báo danh mục ISI/Q1, 01 bài báo quốc tế khác và 38 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước. Là tác giả chính của 32 bài báo trong nước và 03 bài báo ISI/Scopus/Q1 trên các tạp chí: Tumor Biology, Oncogene và Clinical Cancer Research có chỉ số IF từ 3,355 - 9,492 (IF tra theo <http://scijournal.org>). Xuất bản 01 cuốn sách chuyên khảo “Tế bào gốc ung thư dạ dày” là tác giả. Hướng dẫn sinh viên đạt giải Ba “Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học toàn quốc” và giải Ba “Giải thưởng Vifotex” năm 2010.

- Các công việc khác:

Ngoài công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học, với vai trò là Trưởng khoa Công nghệ Sinh học, tôi đã chủ trì về mặt chuyên môn trong việc xây dựng và triển khai chương trình đào tạo Chất lượng cao Kỹ thuật xét nghiệm y sinh. Tham gia hỗ trợ các trường THPT hướng dẫn học sinh dự thi cuộc thi Khoa học Kỹ thuật cấp tỉnh và toàn quốc.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 17 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khoa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2008-2009				2	405		405/447,5/280
2	2009-2010				2	450		450/494,5/280
3	2017-2018			1		60	75	135/262,8/210
03 năm học cuối								
4	2018-2019			1		60	75	135/270,6/210
5	2019-2020			2		90	105	195/507,6/210
6	2020-2021			1		60	105	165/304,8/202,5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS

- Bảo vệ luận án TS (bằng tiếng Anh) ; tại nước: Pháp, năm 2015.

- Thực tập Sau tiến sĩ (bằng tiếng Anh, Pháp); tại nước: Pháp, năm 2016-2017.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp
----	-------------	-----------	--------------------------	------------------------	------------------	------------------------------

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

		NCS	HVCH	Chính	Phụ	từ năm đến năm		bằng/có quyết định cấp bằng
1	Ngô Thu Hà		x	x		2015-2017	Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên	Ngày cấp bằng: 28/01/2018 Số hiệu: A5315
2	Diệp Thị Hương Giang		x	x		2017-2019	Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên	Ngày cấp bằng: 12/08/2019 Số hiệu: A7190
3	Mai Văn Linh		x	x		2017-2019	Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên	Ngày cấp bằng: 10/03/2020 Số hiệu: A8313
4	Trần Ngọc Anh		x	x		2017-2019	Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên	Ngày cấp bằng: 10/03/2020 Số hiệu: A8307
5	Dương Thị Nhàn		x	x		2018-2020	Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên	Ngày cấp bằng: 29/09/2020 Số hiệu: THS.00045

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biện soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/Ts						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/Ts						
1	Té bào gốc ung thư dạ dày	Chuyên khảo	Đại học Thái Nguyên, 2021, ISBN 978-604-9987-55-7	1	Chủ biên		Ngày 29/7/2021 của Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: []

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

I.1	Bài báo quốc tế							
1	Helicobacter pylori generates cells with cancer stem cell properties via epithelial-mesenchymal transition-like changes	9		Oncogene /ISSN: 0950-9232	ISI, Q1, IF: 7.744	166	Vol. 33. 4123-4131	10/ 2013
I.2	Bài báo trong nước							
1	Nghiên cứu quan hệ di truyền (<i>Peneaus monodon</i>) tôm sú bằng kỹ thuật RAPD	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / ISSN 1859-2171			77 (01): 83-87	2011
2	Phát hiện 2 nhóm <i>Escherichia coli</i> EPEC và EIEC gây tiêu chảy ở người bằng kỹ thuật PCR	5	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / ISSN 1859-2171			65 (03): 155-158	2010
3	Bước đầu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử đánh giá sự lưu hành của một số chủng <i>Pseudomonas aeruginosa</i> và <i>Staphylococcus aureus</i> gây nhiễm trùng bệnh viện tại bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / ISSN 1859-2171			64 (02): 91-96	2010
4	Phát hiện 3 nhóm <i>Escherichia coli</i> EPEC, EHEC1 và ETEC gây tiêu chảy ở người bằng kỹ thuật PCR và Multiplex - PCR	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			372: 64-70	2010
5	Nhân dòng phân đoạn HA2 không chứa vùng gây độc từ gen H5	2	x	Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc			802-804	2009

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

	của virus cúm A/H5N1 dùng cho sản xuất vacxin bằng phương pháp di truyền ngược			2009 – CNSH phục vụ Nông-Lâm nghiệp, Thủy sản, Công nghiệp, Y-Dược và Bảo vệ môi trường				
6	Tuyển chọn và định loại một số chủng xạ khuẩn có khả năng đối kháng vi sinh vật gây nhiễm trùng bệnh viện	5	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868		1	360 (2): 81-85	2009
7	Tạo dòng plasmid tái tổ hợp mang gen H5 đã bị đột biến xóa đoạn vùng gây độc phục vụ cho sản xuất vaccine cúm bằng phương pháp di truyền ngược	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			360 (2): 113-117	2009
8	Tạo dòng phân đoạn HA1 từ gen H5 của chủng virus H5N1 phân lập tại Việt Nam phục vụ cho việc sản xuất vacxin cúm bằng phương pháp di truyền ngược	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / ISSN 1859-2171			53 (5): 91-95	2009
9	Tối ưu hóa môi trường lên men chủng xạ khuẩn TN-52 có hoạt tính kháng nấm phân lập từ đất Thái Nguyên	3		Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ IV – Hóa sinh và Sinh học phân tử phục vụ Nông, Sinh, Y học và Công nghiệp thực phẩm			786-788	2008
10	Nghiên cứu thành phần protein của hạt và nhân gienchaperonin của một số giống đậu tương	4		Tạp chí Sinh học, ISSN 0866-7160			28 (3): 71-76	2006

	(<i>Glycine max</i> (L.) Merrill) sưu tập tại vùng núi Tây Bắc Việt Nam							
11	Đánh giá khả năng chịu hạn của một số giống đậu tương ở vùng núi phía Bắc Việt Nam	5		Báo cáo khoa học Hội nghị toàn quốc 2005 – Nghiên cứu cơ bản trong Khoa học Sự sống			1224-1227	2005
II Sau khi được công nhận TS								
II.1 Bài báo quốc tế								
1	Optical properties and stability of small hollow gold nanoparticles	10		RSC Advances, Royal Society of Chemistry /ISSN: 2046-2069	ISI, Q1, IF = 3.266	1	Vol. 11, 13458-13465	3/2021
2	Acetylcholine induces stem cell properties of gastric cancer cells of diffuse type	9	x	Tumor Biology / ISSN: 1010-4283 Online ISSN: 1423-0380	Scopus, Q1, IF = 3.355	7	40(9):1010-428318799 028	9/2018
3	Characterization of biomarkers of tumorigenic and chemoresistant cancer stem cells in human gastric carcinoma	14	x	Clinical Cancer Research /ISSN: 1078-0432	ISI, Q1, IF = 9.492	100	Vol. 23 (6), 1586-1597	3/2017
4	All-trans retinoic acid targets gastric cancer stem cells and inhibits patient-derived gastric carcinoma tumor growth	16	x	Oncogene / ISSN: 0950-9232	ISI, Q1, IF = 7.744	91	Vol.35, 5619-5628	5/2016
5	Inhibition of Gastric Tumor Cell Growth Using Seed-targeting LNA as Specific, Long-lasting MicroRNA	10		Molecular Therapy - Nucleic Acids / 2162-2531	ISI, Q1, IF = 7.069	21	Vol. 4, p. e246	7/2015

	Inhibitors							
6	Antiproliferative and proapoptotic effects of leaf, fruit and stem extracts of <i>Pistacia lentiscus</i> on human colon and gastric cancer cell lines	5		International Journal of advances in pharmacy, biology and chemistry /ISSN: 2277-4688		5	Vol.4 (4), 737-745	10-12 /2015
II.2 Bài báo trong nước								
1	Dịch chiết ethanol từ lá cây Đơn mặt trời (<i>Excoecaria cochinchinensis</i> Lour.) ức chế sự di trú và làm dừng chu kỳ phân chia của tế bào ung thư dạ dày MKN45	2	x	Tạp chí Công nghệ Sinh học, ISSN 1811-4989			19 (1): 147-154	2021
2	Acetylcholin kích thích sự phân chia và tăng cường sự biểu hiện các marker tế bào gốc ung thư ở dòng tế bào ung thư dạ dày MKN74	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			226 (10): 255 – 260	2021
3	Đánh giá kết quả tiêm tinh trùng vào bào tương noãn ở những phụ nữ có chỉ định trữ lạnh noãn	5	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			226 (10): 220 – 227	2021
4	Dịch chiết ethanol từ lá cây Đơn lưỡi hổ (<i>Sauvopos rostratus</i>) làm dừng chu kỳ phân chia và gây apoptosis đối với tế bào ung thư gan HEPG2	7	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			226 (10): 163 – 169	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Úc chế sự tăng sinh và tăng kiếu hình apoptosis ở tế bào ung thư gan và ung thư vú bằng dịch chiết methanol từ lá cây Đia đùm (<i>Helicciopsis lobata</i> (Merr.) Sleum)	7	x	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Tự nhiên / pISSN 1859-1388 eISSN 2615-9678			130 (1A): 51 – 59	2021
6	Tác động gây độc tế bào của cao chiết ethanol từ cây Trâu cỏ (<i>Ficus pumila</i>) lên tế bào ung thư vú MCF7	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			226 (10): 291 – 297	2021
7	Ảnh hưởng của cao chiết ethanol từ cây Gừng gió (<i>Zingiber zerumbet</i>) lên sự tăng sinh, chu kỳ tế bào, apoptosis và khả năng di trú của tế bào ung thư dạ dày AGS	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			226 (10): 298 – 305	2021
8	Hoạt tính úc chế sự tăng sinh tế bào của dịch chiết từ lá cây Cơm nguội lông (<i>Ardisia villosa</i>) trên tế bào ung thư dạ dày MKN45	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			226 (10): 365 – 371	2021
9	Curcumin điều hòa giảm sự biểu hiện marker tế bào gốc ung thư CD44 và úc chế sự sinh trưởng của các tumorsphere trong điều kiện nuôi cấy 3D ở dòng tế bào ung thư dạ dày MKN45	3	x	Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2588-1140			36 (3): 70-79	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10	Curcumin úc chế sự tăng sinh, cảm ứng apoptosis và làm giảm sự biểu hiện của aldehyde dehydrogenase ở tế bào ung thư dạ dày MKN45	3	x	Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2588-1140			36 (3): 80-87	2020
11	Dịch chiết ethanol từ lá cây Địa đạm (<i>Heliciopsis lobata</i> (Merr.) Sleum) úc chế sự tăng sinh tế bào và tăng cường apoptosis ở hai dòng tế bào ung thư dạ dày AGS và MKN45	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			225 (11): 33 – 38	2020
12	Phát hiện gene độc lực CagA của <i>Helicobacter pylori</i> từ dịch dạ dày bằng kỹ thuật Semi-Nested PCR	1	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			225(08): 57-62	2020
13	Phát hiện <i>Helicobacter pylori</i> từ dịch dạ dày bằng kỹ thuật Nested PCR	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			225(08): 112-118	2020
14	Mối liên hệ giữa mức độ phân mảnh DNA tinh trùng và các chỉ số tinh dịch đồ ở nam giới vô sinh	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên / (ISSN 1859-2171, 2374-9098			225(08): 105-111	2020
15	All trans retinoic acid điều hòa biểu hiện gene của con đường tín hiệu lão hoá tế bào ở dòng tế bào ung thư dạ dày MKN45	4	x	Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2588-1140			35 (4): 29-36	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Mối liên quan giữa biểu hiện mRNA của gen CYP2E1 với giới hạn nồng độ tiếp xúc của Benzen, Toluen, Xylen và ethylbenzen ở công nhân sản xuất sơn	5		Tạp chí hoạt động Khoa học - Công nghệ, An toàn sức khoẻ và Môi trường lao động, ISSN: 1859-0896			1,2&3: 17-23	2019
16	Biểu hiện gen CYP2E1 ở người lao động trong cơ sở sản xuất sơn có tiếp xúc nghề nghiệp với dung môi hữu cơ	5		Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2588-1140			35 (3): 71-79	2019
17	All trans retinoic acid úc chế sự biểu hiện của các gen liên quan tới khả năng tự làm mới và con đường tín hiệu phân tử Notch của tế bào gốc ung thư dạ dày	4	x	Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2588-1140			34 (4): 30-36	2018
18	Đa hình trình tự promoter của gen CYP2E1 ở đối tượng công nhân ngành sản xuất sơn bị phơi nhiễm với dung môi hữu cơ	6		Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2588-1140			34 (4): 89-96	2018
19	Sự biểu lộ marker tế bào gốc ung thư CD44 và marker KI67 trong các mô ung thư dạ dày	5	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			472 (tháng 11/số đặc biệt): 25-32	2018
20	Mối liên hệ giữa sự biểu lộ của ecadherin với trạng thái di căn hạch và giai đoạn bệnh của ung thư dạ dày	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			472 (tháng 11/số đặc biệt): 33-40	2018

22	Nghiên cứu sự bộc lộ marker aldehyde dehydrogenase trong ung thư dạ dày	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			472 (tháng 11/số đặc biệt): 41-47	2018
23	Xác định và nhắm đích tế bào gốc ung thư dạ dày	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			470 (tháng 9/số chuyên đề): 116-125	2018
24	Tác động của all trans retinoic acid lên con đường tín hiệu EGF và JAK/STAT trong tế bào gốc ung thư dạ dày	5	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			469 (tháng 8/số chuyên đề): 156-163	2018
25	3D culture and analysis of the expression of cancer stem cell markers from gastric cancer cell line	4	x	Journal of Medical Research - Hanoi Medical University, ISSN: 2354-080X			110 E2(5): 54-61	2017
26	Sự biểu hiện của các marker tế bào gốc ung thư CD44 và ALDH ở dòng tế bào ung thư dạ dày MKN45	6	x	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868			458 (tháng 9/số đặc biệt): 136-143	2017
27	Ảnh hưởng của all trans retinoic acid lên sự biểu hiện các gen của quá trình apoptosis trong ung thư dạ dày	6	x	Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2588-1140			33 (1S): 138-143	2017

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 03 bài báo tạp chí quốc tế uy tín.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	----------------	--------------------

I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trọng điểm chất lượng cao “Kỹ thuật xét nghiệm Y sinh”, Mã số 7420201, hệ Đại học chính quy	Chủ trì chuyên môn (Trưởng nhóm)	Số 1979/ QĐ-ĐHTN, ngày 24/10/2019	Số 1523/ QĐ-ĐHTN, ngày 03/8/2020	Số 1271/ QĐ-ĐHKH, ngày 10/11/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Phú Hùng